

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SALO**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SALO

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SALO TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: SALO TECHNOLOGY ., JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109269721

**3. Ngày thành lập:** 16/07/2020

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà 3F, ngách 72/19 đường Tựu Liệt, Thị trấn Văn Điển, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 02463298678

Fax:

Email: [phanmemquanlysalo@gmail.com](mailto:phanmemquanlysalo@gmail.com) Website: [www.Salo.vn](http://www.Salo.vn)

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Mã ngành    |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Lập trình máy vi tính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 6201(Chính) |
| 2.  | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 6202        |
| 3.  | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính<br>Chi tiết:<br>Tư vấn, phân tích, lập kế hoạch, phân loại, thiết kế trong lĩnh vực công nghệ thông tin.<br>Tích hợp hệ thống, chạy thử, dịch vụ quản lý ứng dụng, cập nhật, bảo mật.<br>Thiết kế, lưu trữ, duy trì trang thông tin điện tử.<br>Bảo hành, bảo trì, bảo đảm an toàn mạng và thông tin.<br>Cập nhật, tìm kiếm, lưu trữ, xử lý dữ liệu và khai thác cơ sở dữ liệu.<br>Đào tạo công nghệ thông tin<br>Dịch vụ quản trị, bảo quản, bảo trì hoạt động của phần mềm về hệ thống thông tin;<br>Dịch vụ tư vấn, đánh giá, thẩm tra chất lượng phần mềm;<br>Dịch vụ tư vấn xây dựng dự án phần mềm;<br>Dịch vụ tư vấn định giá phần mềm<br>Dịch vụ chuyên giao công nghệ phần mềm<br>Dịch vụ tích hợp hệ thống;<br>Dịch vụ bảo đảm an toàn cho sản phẩm phần mềm, hệ thống thông tin;<br>Dịch vụ phân phối, cung cấp sản phẩm phần mềm | 6209        |
| 4.  | Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan (Trừ hoạt động cung cấp hạ tầng thông tin cho thuê)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 6311        |

|     |                                                                                                                                                                            |      |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 5.  | Cổng thông tin<br>(Trừ hoạt động báo chí)                                                                                                                                  | 6312 |
| 6.  | Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>Các dịch vụ thông tin qua điện thoại<br>Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí | 6399 |
| 7.  | Xuất bản phần mềm<br>(Trừ hoạt động xuất bản phẩm)                                                                                                                         | 5820 |
| 8.  | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Dịch vụ chuyên giao công nghệ<br>(Trừ Thanh toán hồi phiếu và thông tin tỷ lệ lượng)  | 7490 |
| 9.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết:<br>Đại lý bán hàng hóa<br>Môi giới mua bán hàng hóa<br>(Trừ hoạt động đấu giá hàng hóa, môi giới bảo hiểm, chứng khoán)    | 4610 |
| 10. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                                                                                         | 4649 |
| 11. | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                        | 4651 |
| 12. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                         | 4652 |
| 13. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                                            | 4659 |
| 14. | Bán buôn tổng hợp<br>(Trừ loại nhà nước cấm)                                                                                                                               | 4690 |
| 15. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                     | 4741 |
| 16. | Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                  | 4742 |
| 17. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh    | 4759 |
| 18. | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet<br>(Trừ hoạt động đấu giá)                                                                                         | 4791 |
| 19. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh                                        | 8299 |

**6. Vốn điều lệ:** 6.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

Thời gian đăng từ ngày 16/07/2020 đến ngày 15/08/2020

| STT | Tên cổ đông     | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần              | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|-----------------|--------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN VĂN TIẾN | Cụm 3, Xã Liên Hà, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                      | Cổ phần phổ thông         | 150.000    | 1.500.000.000         | 25,000    | 0010890239<br>13                                                                            |         |
|     |                 |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                      | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                      | Tổng số                   | 150.000    | 1.500.000.000         | 25,000    |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                      |                           |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | NGUYỄN VĂN TUÂN | Thôn Thượng Yên, Xã Phú Yên, Huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam             | Cổ phần phổ thông         | 150.000    | 1.500.000.000         | 25,000    | 111691296                                                                                   |         |
|     |                 |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                      | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                      | Tổng số                   | 150.000    | 1.500.000.000         | 25,000    |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                      |                           |            |                       |           |                                                                                             |         |

|   |               |                                                                  |                           |         |               |        |              |
|---|---------------|------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|---------------|--------|--------------|
| 3 | BÙI QUANG HUY | Thôn Bùi Xá, Xã Tân Lễ, Huyện Hưng Hà, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam  | Cổ phần phổ thông         | 150.000 | 1.500.000.000 | 25,000 | 034089008267 |
|   |               |                                                                  | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |               |                                                                  | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |               |                                                                  | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |               |                                                                  | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |               |                                                                  | Tổng số                   | 150.000 | 1.500.000.000 | 25,000 |              |
|   |               |                                                                  |                           |         |               |        |              |
| 4 | TRẦN ĐỨC MẠNH | Áp Phú Lâm 5, Xã Phú Sơn, Huyện Tân Phú, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 150.000 | 1.500.000.000 | 25,000 | 272077501    |
|   |               |                                                                  | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |               |                                                                  | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |               |                                                                  | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |               |                                                                  | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |               |                                                                  | Tổng số                   | 150.000 | 1.500.000.000 | 25,000 |              |
|   |               |                                                                  |                           |         |               |        |              |

#### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

#### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN VĂN TIẾN

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *01/10/1989*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *001089023913*

Ngày cấp: *31/10/2018*

Nơi cấp: *Cục cảnh sát QLHC về TTXH*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Cụm 3, Xã Liên Hà, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Cụm 3, Xã Liên Hà, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**11. Nơi đăng ký:** *Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội*